

Số /TTr-THB

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**

V/v:

- Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
- Thông qua kế hoạch lợi nhuận và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024;
- Thông qua quyết toán chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), ban kiểm soát (BKS), thư ký HDQT; Tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2023; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024.

### **Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) ngày 12/03/2024;
- Căn cứ vào Nghị quyết họp Hội đồng Quản trị Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hoá ngày 22/3/2024;

Hội đồng Quản trị Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hoá trình Đại hội đồng Cổ đông về Các chỉ tiêu chủ yếu của Báo cáo quyết toán tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; Kế hoạch lợi nhuận và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024; Quyết toán chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký HDQT, tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024. Cụ thể như sau:

### **I. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023**

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá được kiểm toán độc lập bởi TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN), ký ngày 12/03/2024. Trong đó, có các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

#### **a. Bảng cân đối kế toán**

| TT       | Chỉ tiêu                   | Đ.V.T       | Công ty mẹ             | Hợp nhất               |
|----------|----------------------------|-------------|------------------------|------------------------|
|          | <b>TÀI SẢN</b>             | <b>Đồng</b> |                        |                        |
| A        | Tài sản ngắn hạn           | Đồng        | 156.901.151.532        | 248.104.006.124        |
| B        | Tài sản dài hạn            | Đồng        | 79.306.489.012         | 69.556.125.457         |
|          | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>   |             | <b>236.207.640.544</b> | <b>317.660.131.581</b> |
|          | <b>NGUỒN VỐN</b>           |             |                        |                        |
| <b>A</b> | <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>         | <b>Đồng</b> | <b>83.570.431.283</b>  | <b>168.842.916.440</b> |
| I        | Nợ ngắn hạn                | Đồng        | 72.518.585.557         | 157.257.570.714        |
| II       | Nợ dài hạn                 | Đồng        | 11.051.845.726         | 11.585.345.726         |
| <b>B</b> | <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>      | <b>Đồng</b> | <b>152.637.209.261</b> | <b>148.817.215.141</b> |
| I        | Vốn chủ sở hữu             | Đồng        | 152.247.209.261        | 148.427.215.141        |
|          | - Vốn góp của chủ sở hữu   | Đồng        | 114.245.700.000        | 114.245.700.000        |
| II       | Nguồn kinh phí             | Đồng        | 390.000.000            | 390.000.000            |
|          | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> | <b>Đồng</b> | <b>236.207.640.544</b> | <b>317.660.131.581</b> |

### b. Kết quả kinh doanh

| TT       | Chỉ tiêu  | Đ.V.T                      | C.ty mẹ              | Hợp nhất                                     |
|----------|---|----------------------------|----------------------|--|
| <b>1</b> | <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>  | <b>Đồng</b>                | <b>7.456.391.775</b> | <b>6.445.429.301</b>                         |
| <b>2</b> | <b>Tổng LN kế toán sau thuế</b><br><i>-Trong đó: lợi nhuận sau thuế từ công ty MTV chuyển về công ty mẹ</i> | <b>Đồng</b><br><i>Đồng</i> | <b>6.356.437.910</b> | <b>5.050.910.890</b><br><i>2.483.785.202</i> |
| <b>3</b> | <b>Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế được phân phối</b>   | <b>đồng</b>                |                      | <b>5.050.910.890</b>                         |

## II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

2.1 Lợi nhuận được phân phối năm 2023 là: **5.050.910.890** đồng

2.2 Lợi nhuận từ năm trước để lại: **0** đồng

2.3 Tổng lợi nhuận phân phối năm 2023 là: **5.050.910.890** đồng

2.4 Phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

| TT        | Các chỉ tiêu                                  | ĐVT         | Số tiền              |
|-----------|---|-------------|----------------------|
|           | <b>Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2023</b> | <b>đồng</b> | <b>5.050.910.890</b> |
|           | <b>Phân phối:</b>                             |             |                      |
| <b>1.</b> | <b>Quỹ khen thưởng phúc lợi</b>               | <b>đồng</b> | <b>752.311.390</b>   |
|           | Trong đó:                                     |             |                      |
|           | - Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa      | đồng        | 476.455.750          |
|           | - Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung       | đồng        | 275.855.640          |
| <b>2.</b> | <b>Thưởng ban quản lý điều hành</b>           | <b>đồng</b> | <b>300.000.000</b>   |
|           | Trong đó:                                     |             |                      |

|           |  |             |                      |
|-----------|--|-------------|----------------------|
|           | - Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa   | đồng        | 160.000.000          |
|           | - Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung  | đồng        | 140.000.000          |
| <b>3.</b> | <b>Lợi nhuận phân phối cho các cổ đông: Chi cổ tức 3,5% (Nghị quyết Đại hội 2023 dự kiến là 3,0%).</b> | <b>đồng</b> | <b>3.998.599.500</b> |

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt:

- Mức chi trả cổ tức: 3,5% (ba phẩy năm phần trăm)
- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 3.998.599.500 đồng
- Thời gian chi trả cổ tức: trước ngày 25/10/2024.

### III. Kế hoạch lợi nhuận và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024

#### 3.1 Kế hoạch lợi nhuận

| <i>TT</i> | <i>Chỉ tiêu</i>                          | <i>Đ.V.T</i> | <i>Số tiền</i>       |
|-----------|--|--------------|----------------------|
| <b>1</b>  | <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b> | <b>đồng</b>  | <b>4.393.724.190</b> |
| <b>2</b>  | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp       | đồng         | 878.744.838          |
| <b>3</b>  | <b>Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế</b>   | <b>đồng</b>  | <b>3.514.979.352</b> |

#### 3.2 Dự kiến phân phối:

| <b>TT</b>        | <b>Các chỉ tiêu</b>                       | <b>ĐVT</b>  | <b>Số tiền</b>       |
|------------------|---|-------------|----------------------|
| <b>1</b>         | <b>Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024</b> | <b>đồng</b> | <b>4.393.724.190</b> |
| <b>2</b>         | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                 | <b>đồng</b> | <b>3.514.979.352</b> |
| <b>2.1</b>       | <b>Lợi nhuận dự kiến phân phối</b>        | <b>đồng</b> | <b>3.514.979.352</b> |
| <b>Phân phối</b> |   |             |                      |
|                  | Quỹ khen thưởng phúc lợi                  | đồng        | 920.065.352          |
| <b>a</b>         | Trong đó:                                 |             |                      |
|                  | - Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa  | đồng        | 708.278.221          |
|                  | - Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung   | đồng        | 211.786.631          |
| <b>b</b>         | Thưởng ban quản lý điều hành              | đồng        | 310.000.000          |
|                  | Trong đó:                                 |             |                      |
|                  | - Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa  | đồng        | 185.000.000          |
|                  | - Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung   | đồng        | 125.000.000          |
| <b>c</b>         | Cổ tức dự kiến 2,0% (hai phần trăm)       | đồng        | 2.284.914.000        |

**IV. Quyết toán chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2023; quyết toán chi trả tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2023 và Kế hoạch thù lao năm 2024.**

**4.1 Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) năm 2023 theo nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023**

+ Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/ tháng
- Các ủy viên HĐQT: 5.000.000 đồng/ tháng
- Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/ tháng

+ Ban kiểm soát:

- Trưởng ban: 4.000.000 đồng/ tháng (Được tính trong Quỹ lương)
- Các ủy viên: 3.000.000 đồng/ tháng

+ Tổng mức thù lao chi trả cho HĐQT, Ủy viên BKS năm 2023 là: **408.000.000** đồng

+ Tổng mức thù lao chi trả cho Thư ký HĐQT năm 2023 là: **36.000.000** đồng (Được tính trong Quỹ lương).

**4.2 Báo cáo chi trả tiền lương cho người quản lý chuyên trách năm 2023 (Giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng và Trưởng ban kiểm soát)**

Tổng số tiền chi trả tiền lương cho người quản lý chuyên trách là: 1.745.580.000 đồng.

**4.3 Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, Ủy viên BKS, thư ký HĐQT năm 2024:**

+ **Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/ tháng
- Các ủy viên HĐQT: 5.000.000 đồng/ tháng

+ **Ban kiểm soát và thư ký HĐQT:**

- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/ tháng (Chi trả trong Quỹ lương)
- Ủy viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/ tháng
- Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/ tháng (Chi trả trong Quỹ lương)

*Thù lao được chi trả 01 tháng/lần, thời gian chi trả từ ngày 15 đến ngày 20 hàng tháng.*

**Với nội dung báo cáo trên, HĐQT Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa kính đề nghị Đại hội xem xét:**

1. Chấp thuận thông qua báo cáo tài chính Công ty Cổ phần bia Hà Nội - Thanh Hóa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt ( AASCN);

2. Chấp thuận thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 theo đề xuất;

3. Chấp thuận thông qua Kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024 theo đề xuất;

4. Chấp thuận thông qua quyết toán chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), ban kiểm soát (BKS), thư ký HĐQT; Tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2023; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024.

***Nơi nhận:***

- ĐHĐCĐ 2024;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Trường Thắng**